



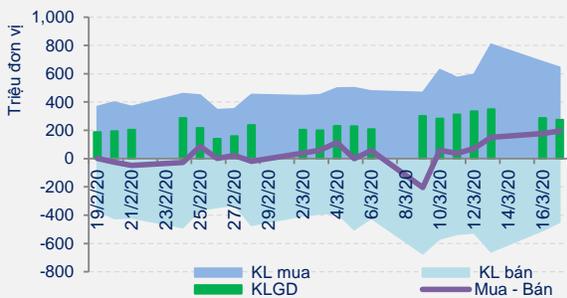
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	745.78	100.72
% Thay đổi	↓ -0.28%	↑ 1.10%
KLGD (CP)	273,952,671	52,782,065
GTGD (tỷ đồng)	4,128.64	538.91
Tổng cung (CP)	449,507,300	70,319,600
Tổng cầu (CP)	644,402,530	88,954,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,625,923	2,400,355
KL mua (CP)	13,514,343	1,102,500
GTmua (tỷ đồng)	337.89	6.51
GT bán (tỷ đồng)	901.69	18.78
GT ròng (tỷ đồng)	(563.80)	(12.27)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.96%	10.9	2.0	4.5%
Công nghiệp	↓ -0.73%	10.6	2.0	15.5%
Dầu khí	↑ 1.23%	9.8	1.3	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.70%	13.4	3.2	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.00%	12.3	2.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.53%	14.2	3.7	11.5%
Ngân hàng	↓ -5.18%	9.0	1.7	34.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.38%	12.1	1.7	8.2%
Tài chính	↓ -0.83%	14.6	3.2	16.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.99%	9.6	1.8	2.7%
VN - Index	↓ -0.28%	11.4	2.7	109.9%
HNX - Index	↑ 1.10%	8.5	1.3	-9.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giảm trong phiên thứ năm liên tiếp nhưng với mức giảm được thu hẹp khá đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,08 điểm (-0,28%) xuống 745,78 điểm; HNX-Index tăng 1,10 điểm (+1,10%) lên 100,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt 4.667 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 326 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.138 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 292 mã tăng, 102 mã tham chiếu, 222 mã giảm. Thị trường giảm điểm trên diện rộng vào đầu phiên giao dịch sáng khi đa phần các cổ phiếu vốn hóa lớn đều đồng loạt giảm, chỉ số sau đó đã dần hồi phục trở lại khi mà lực cung gia tăng, các cổ phiếu trụ cột đặc biệt là nhóm ngân hàng hoạt động tích cực đã giúp VN-Index tiến sát về mốc tham chiếu, có thể kể đến như BID (+3,0%), PLX (+6,9%), CTG (+2,4%), TCB (+2,9%), VPB (+2,6%), GAS (+0,8%), VCB (+0,6%), VJC (+1,7%), MBB (+1,5%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột giảm giá khác khiến thị trường không thể hồi phục mạnh, có thể kể đến như SAB (-5,9%), VIC (-4,3%), VHM (-2,6%), VRE (-6,8%), VNM (-1,0%). SSI và HCM đã có phiên tăng trần trước thông tin Bộ tài chính đồng ý với đề xuất giảm giá một số loại dịch vụ chứng khoán. Trên sàn HNX, ACB (+1,0%), SHB (+2,7%), PVS (+2,8%)... tăng giá cũng đã giúp chỉ số HNX-Index có tăng điểm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall giảm mạnh trong phiên giao dịch đêm qua với việc chỉ số Dow Jones có phiên giảm mạnh nhất từ năm 1987 đến nay khi mất đến 12,93% giá trị vốn hoá. Đa phần thảo của nhà đầu tư trên thị trường Mỹ phần nào đó đã có tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước, nhất là trong phiên giao dịch sang. Việc Ngân hàng Nhà nước hạ một loạt lãi suất điều hành từ ngày 17/3 là một động thái giúp kích thích kinh tế trong nước trong bối cảnh nền kinh tế đứng trước suy cơ suy thoái trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều đã giúp thị trường có lúc hồi phục nhẹ lên sắc xanh. Tuy nhiên, với việc thanh khoản hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vào thị trường vẫn còn yếu và khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh thì khả năng hồi phục của thị trường trong các phiên tới không được đánh giá cao. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển từ basis âm sang basis dương 0,87 điểm, vì chỉ còn hai phiên nữa là đáo hạn nên động thái này là khá dễ hiểu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/3, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Do đó, nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về vùng hỗ trợ trước đó nay đã trở thành vùng kháng cự trong khoảng 780 - 800 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp thị trường giảm về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 700 - 720 điểm để bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/3/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trên diện rộng trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên ghi nhận tại 721,84 điểm. Đà giảm sau đó được thu hẹp và hồi phục dần về tham chiếu vào cuối phiên chiều. Kết phiên, VN-Index giảm nhẹ 2,08 điểm (-0,28%) xuống 745,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: SAB giảm 8.900 đồng, VIC giảm 4.000 đồng, VHM giảm 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm mạnh trong 60 phút đầu phiên giao dịch sáng với mức thấp nhất trong phiên tại 96,79 điểm. Chỉ số sau đó hồi phục và có phần tích cực hơn VN-Index giúp HNX-Index đóng cửa trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,10 điểm (+1,10%) lên 100,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, ACB tăng 200 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 546,52 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 21,5 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 102,55 tỷ đồng tương ứng với 2,08 triệu cp, tiếp theo là cổ phiếu VNM với 66,95 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,95 tỷ đồng tương ứng với 121 nghìn cp.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,35 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng hơn 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,31 tỷ đồng tương ứng với 687 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu SHS với 2,68 tỷ đồng tương ứng với 412 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 0,34 tỷ đồng tương ứng với 40,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

NHNN giảm lãi suất điều hành kể từ ngày 17/03

Việc Ngân hàng Nhà nước hạ một loạt lãi suất điều hành từ ngày 17/3 là một động thái giúp kích thích kinh tế trong nước trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều tác động tiêu cực trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm phiên thứ năm liên tiếp với mức giảm nhẹ và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 780 điểm (Fibonacci retracement 61,8%), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 202 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA50). Về Xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/3, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục sau bảy phiên giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 47 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 99-100 điểm (đáy từ cuối 2018 đến nay).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 45,40 - 46,10 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 650 nghìn và 500 nghìn đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/03 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.227 đồng, tăng 5 đồng so với ngày 16/03.

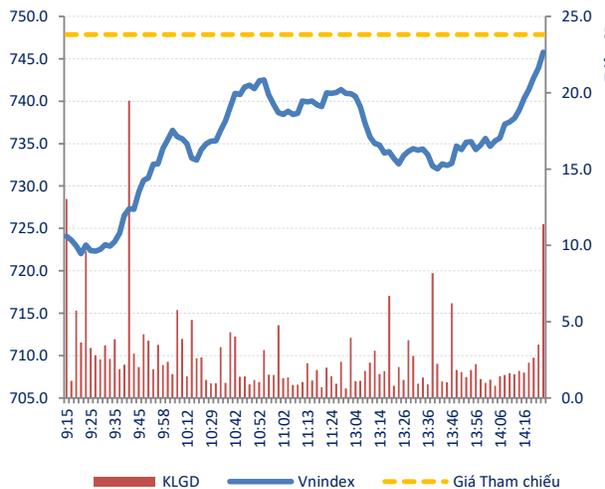
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,46 USD/ounce tương ứng 0,03% xuống 1.485,44 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,34% lên mức 98,399 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1134 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,2241 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,03 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent giảm 3,80 USD tương ứng 12,65% xuống 30,05 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI giảm 3,03 USD tương ứng 10,56% xuống 28,70 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm mạnh 2.997,1 điểm (tương đương 12,9%) còn 20.188,5 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 12% xuống 2.386,1 điểm – mức thấp nhất kể từ tháng 12/2018, trong khi chỉ số Nasdaq Composite giảm 12,3% xuống 6.904,5 điểm.

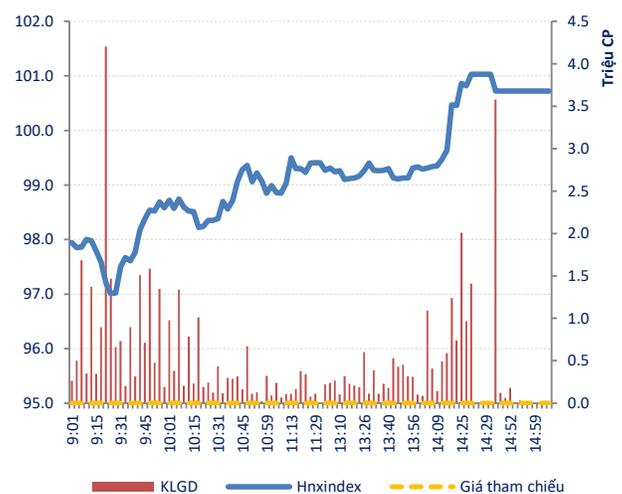


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

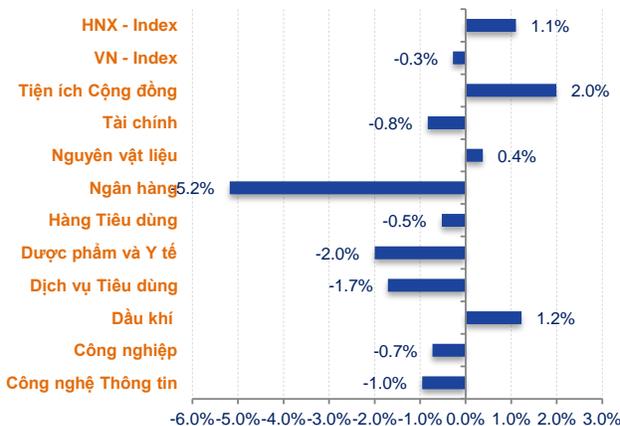
KLGD và VN-Index trong phiên



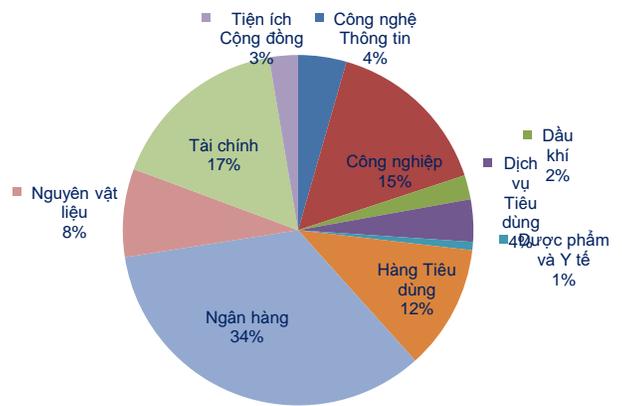
KLGD và HNX-Index trong phiên



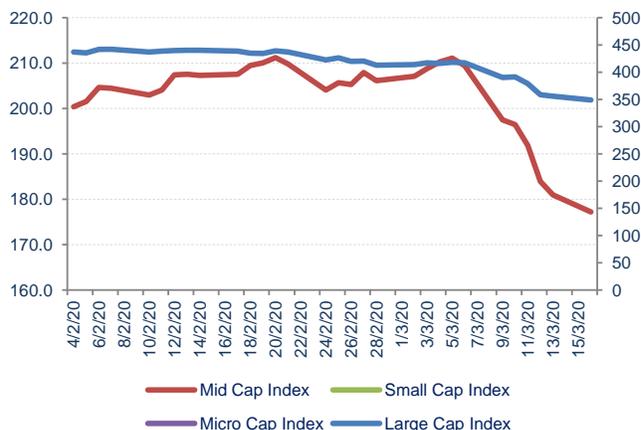
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



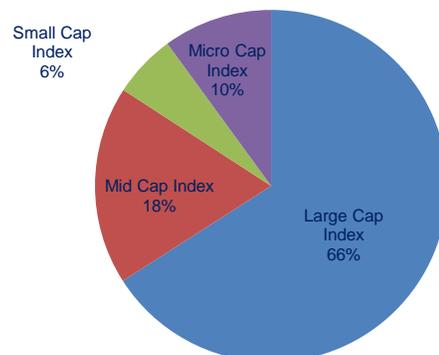
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	442,580	E1VFN30	4,222,260
2	VCB	121,170	HPG	2,726,250
3	FPT	111,790	MSN	2,087,820
4	HQC	99,500	SCR	1,788,210
5	FRT	48,390	STB	1,412,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	61,000	PVS	687,700
2	LAS	42,100	SHS	412,375
3	BVS	40,400	TIG	218,000
4	SD6	37,000	ART	66,780
5	SDT	29,900	S55	44,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.60	3.75	↑ 4.17%	13,983,870
TCB	17.45	17.95	↑ 2.87%	13,132,400
DLG	1.70	1.81	↑ 6.47%	11,972,080
ITA	2.08	2.14	↑ 2.88%	11,636,520
EIB	16.00	16.10	↑ 0.63%	10,716,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.00	11.30	↑ 2.73%	12,201,562
ACB	20.90	21.10	↑ 0.96%	6,773,272
NVB	8.60	8.80	↑ 2.33%	3,665,800
KLF	1.80	1.90	↑ 5.56%	3,077,218
PVS	10.80	11.10	↑ 2.78%	2,952,872

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
DQC	15.75	16.85	1.10	↑ 6.98%
CMV	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
VPS	9.91	10.60	0.69	↑ 6.96%
QCG	8.92	9.54	0.62	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
S55	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
DBT	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
PMS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
L14	44.70	49.10	4.40	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	70.00	65.10	-4.90	↓ -7.00%
HID	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
GSP	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%
PTL	3.44	3.20	-0.24	↓ -6.98%
GDT	24.40	22.70	-1.70	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PVX	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
BXH	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
VC7	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
CAN	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,983,870	2.8%	401	9.4	0.3
TCB	13,132,400	3250.0%	2,881	6.2	1.0
DLG	11,972,080	3.0%	350	5.2	0.2
ITA	11,636,520	0.9%	106	20.3	0.2
EIB	10,716,710	5.7%	704	22.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,201,562	14.0%	1,650	6.8	0.9
ACB	6,773,272	24.6%	3,693	5.7	1.3
NVB	3,665,800	1.1%	114	77.1	0.8
KLF	3,077,218	0.7%	72	26.5	0.2
PVS	2,952,872	5.8%	1,529	7.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TEG	↑ 7.0%	1.2%	131	24.4	0.3
DQC	↑ 7.0%	2.5%	932	18.1	0.5
CMV	↑ 7.0%	9.3%	1,389	9.9	1.0
VPS	↑ 7.0%	4.0%	550	19.3	0.8
QCG	↑ 7.0%	1.9%	292	32.7	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	17.1	0.1
S55	↑ 10.0%	6.3%	3,208	6.9	0.5
DBT	↑ 10.0%	9.0%	1,674	5.9	0.7
PMS	↑ 10.0%	11.3%	2,366	5.1	0.6
L14	↑ 9.8%	22.7%	4,357	11.3	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	442,580	0.9%	106	20.3	0.2
VCB	121,170	25.9%	4,991	13.5	3.1
FPT	111,790	19.9%	4,628	10.5	2.4
HQC	99,500	1.0%	87	14.8	0.1
FRT	48,390	17.5%	2,719	5.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	61,000	0.0%	4	149.9	0.1
LAS	42,100	0.2%	21	262.1	0.5
BVS	40,400	7.7%	1,876	4.7	0.4
SD6	37,000	1.2%	163	13.5	0.2
SDT	29,900	0.7%	143	19.5	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	299,345	6.8%	2,224	39.8	3.9
VCB	250,349	25.9%	4,991	13.5	3.1
VHM	229,937	37.7%	6,367	11.0	4.1
VNM	167,172	37.8%	6,078	15.8	6.1
BID	135,944	12.7%	2,377	14.2	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,952	24.6%	3,693	5.7	1.3
SHB	19,835	14.0%	1,650	6.8	0.9
VCG	10,954	8.7%	1,555	15.9	1.6
VCS	8,624	45.6%	8,958	6.0	2.5
PVI	6,587	9.3%	2,849	10.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	2.23	-50.0%	(4,703)	-	0.3
NKG	1.93	1.6%	260	23.5	0.4
PNJ	1.88	28.7%	5,360	10.6	2.8
BVH	1.84	6.2%	1,550	25.2	1.5
DGW	1.75	19.3%	3,921	5.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.74	86.0%	2,144	1.1	0.6
V21	2.11	0.3%	33	594.3	2.0
SHS	2.01	11.2%	1,347	5.2	0.5
PBP	1.98	8.6%	1,113	5.7	0.5
SHB	1.88	14.0%	1,650	6.8	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
